

Bản án số: 88/2022/DS-ST
Ngày 10 - 6 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Bà Ngô Hồng Dường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1953.

Cư trú tại: Ấp Tân Long A, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có Mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H.

Cùng cư trú tại: Ấp Thuận Long, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:

Vào ngày 18/9/2021 ảl vợ chồng ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H có đến thế chấp cho bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Trần Văn N để vay số tiền 42.000.000 đồng, lãi suất 1.200.000 đồng/tháng. Sau khi vay ông N và bà H có đóng lãi cho bà được 03 tháng, số tiền là 3.600.000 đồng. Sau đó do nhu cầu vay vốn Ngân hàng nên ông N và bà H xin mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thế chấp sổ lĩnh lương hưu hàng thành số 31087 tên Trần Văn N cho bà.

Đến ngày 23/11/2022 ông N và bà H đến gia đình bà xin mượn lại sổ lĩnh

lương thời gian 01 ngày và bà H có viết biên nhận mượn sổ có nội dung sau khi lĩnh lương xong mang sổ về giao lại cho bà, nhưng khi lĩnh lương xong bà Hữu không thực hiện như giao kết đưa lại sổ lĩnh lương hàng tháng cho bà và yêu cầu bà cho vợ chồng ông N và bà H đóng lãi hàng tháng cho bà nhưng bà không đồng ý.

Từ khi mượn sổ lại đến nay ông N và bà H không đóng lãi cho bà từ tháng 01/2022 âm và cũng không trả vốn cho bà. Bà có liên hệ yêu cầu ông N và bà H trả tiền vốn và lãi cho bà nhiều lần nhưng ông N và bà H cố tình lách mặt.

Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H trả cho bà tổng số tiền vay và lãi là 44.688.000 đồng. Trong đó tiền vốn vay là 42.000.000 đồng; tiền lãi tạm tính từ ngày 18/12/2021 âm đến ngày 18/4/2022 âm là 04 tháng x 1,6%/tháng x 42.000.000 đồng = số tiền 2.688.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H : Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N và bà H theo quy định pháp luật, nhưng ông N và bà H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông N và bà H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N và bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc bà Trần Thị N khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H trả tiền vay và lãi. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của bà Trần Thị N về việc buộc Trần Văn N và bà Ngô Thị H trả tổng số tiền vay 42.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo tờ biên nhận do bà Nương cung cấp có nội dung “...Tôi tên bà Ngô Thị H có cầm sổ lương Trần Văn N số hồ sơ 31087 ấp Thuận Long, xã Tân Tiến cầm cho bà Trần Thị N số tiền 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng) ... bà N ký tên Ngô Thị H vợ ông Trần Văn N ”. Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”. Viển dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N và bà H nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông N và bà H không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của bà N nên ông N và bà H phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của bà N về tính lãi từ ngày 18/12/2021 âm đến ngày 18/4/2022 âm là 04 tháng với lãi suất 1,6%/tháng x 42.000.000 đồng = số tiền

2.688.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...*”. Viện dẫn theo điều luật trên yêu cầu tính lãi của bà N không vượt quá quy định nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N. Buộc ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H trả cho bà N tổng số tiền vay và lãi là 44.688.000 đồng. Trong đó tiền vốn là 42.000.000 đồng và tiền lãi 4 tháng là 2.668.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông N và bà H phải chịu số tiền là 2.234.400 đồng. (44.688.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N.

1. Buộc ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H trả cho bà Trần Thị N tổng số tiền vay và lãi là 44.688.000 đồng (bốn mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng). Trong đó tiền vốn là 42.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử là 2.668.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn N và bà Ngô Thị H phải chịu 2.234.400 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn bốn trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam